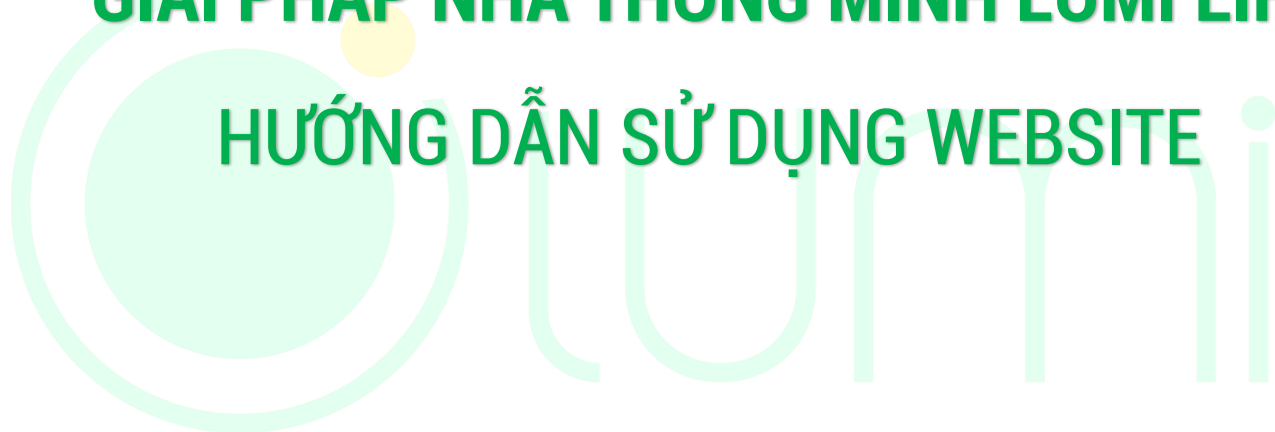


GIẢI PHÁP NHÀ THÔNG MINH LUMI LIFE[®]

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG WEBSITE



THÔNG TIN VERSION

Tên HDSD	Nội dung cập nhật bổ sung	Ngày tháng
HDSD Web cho giải pháp nhà thông minh Lumi Life V1.1	Cập nhật HDSD tính năng người dùng	06/10/2017



MỤC LỤC

1. Cấu hình mạng cho bộ điều khiển trung tâm.	4
1.1 Cấp nguồn cho Bộ điều khiển trung tâm.....	4
1.2 Cấu hình cho thiết bị.	4
1.2.1. Cấu hình mạng internet.....	4
1.2.2. Cấu hình mạng 3G.	6
1.2.3. Local Controller	9
2. Hướng dẫn tạo tài khoản Lumi	10
2.1 Tạo tài khoản đăng nhập.....	10
2.2 Hướng dẫn lấy lại mật khẩu	11
3. Hướng dẫn cấu hình Bộ điều khiển trung tâm.....	11
4. Hướng dẫn sử dụng Bộ điều khiển trung tâm.....	12
4.1. Giao diện, chức năng Cấu hình.	12
4.1.1. Bộ điều khiển.....	13
4.1.2. Nhà	13
4.1.3. Người dùng.....	14
4.1.4. Nhóm.....	17
4.1.5. Automation	17
4.1.6. Camera	21
4.2. Giao diện, chức năng Nhà.....	21
4.2.1. Tính năng menu ẩn cấu hình web.	22
4.3. Giao diện, chức năng Phòng.	26
4.3.1. Thiết bị.	26
4.3.2. Cảnh.....	32
4.3.3. Lịch.....	34
4.4. Giao diện, chức năng An ninh.	36

1. Cấu hình mạng cho bộ điều khiển trung tâm.

1.1 Cấp nguồn cho Bộ điều khiển trung tâm

Người dùng cấp nguồn cho **Bộ điều khiển trung tâm** (gọi tắt là **HC**) bằng cách cắm thiết bị vào ổ điện gia đình.

Sau khi được cấp nguồn, đèn chỉ thị sẽ nháy hồng 3 lần và sáng xanh trong suốt quá trình khởi động (khoảng 25s). Khi khởi động thành công, đèn chỉ thị nháy hồng 3 lần. Trong trường hợp khởi động không thành công, đèn chỉ thị sẽ sáng hồng. Người dùng thực hiện cấp nguồn lại, nếu vẫn không được, đề nghị liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng hoặc đại lý của Lumi để được hỗ trợ tốt nhất.

1.2 Cấu hình cho thiết bị.

1.2.1. Cấu hình mạng internet

Để **HC** được kích hoạt và hoạt động bình thường, phải thực hiện cấu hình internet cho HC.

Có 2 cách để cấu hình internet cho HC:

- Kết nối HC với internet của router thông qua:

- + Kết nối bằng dây Lan tới router thông qua chế độ AP Mode.

- + Kết nối tới wifi của router thông qua chế độ Station Mode.

- Kết nối HC với internet thông qua USB 3G

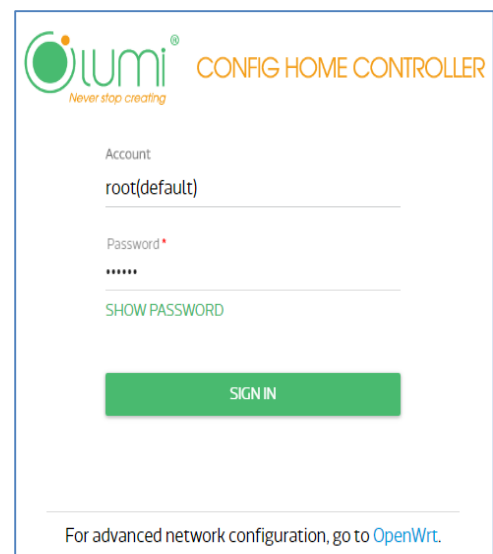
Sau khi cấp nguồn, **HC** sẽ phát ra Wifi thông tin như sau:

Tên định danh: HCxxxx

Mật khẩu: ABC123456.

Người dùng kết nối máy tính tới wifi của HC để tiến hành cấu hình internet cho HC

Vào trình duyệt web, nhập địa chỉ mặc định **10.10.10.254** để đăng nhập vào phần cấu hình cho bộ điều khiển trung tâm. Mật khẩu mặc định: **ABC123**.




Sau khi đăng nhập thành công, người dùng vào Tab **Network** để cài đặt kết nối internet cho HC.

Chế độ Station Mode:

Wifi: Chọn wifi muốn kết nối tới, mật khẩu là mật khẩu wifi đã chọn.

IP mode:

- Chọn **DHCP**, các thông số sẽ tự động thiết lập.
- Chọn **Static** nếu người dùng muốn tự cài đặt.

IP address: Địa chỉ IP của HC.

Netmask: Dùng để quy định địa chỉ phần HostID và NetID.

Gateway: Địa chỉ IP của rounter thiết bị kết nối tới.

DNS server: Server phân giải tên miền.

Sau đó, ấn **CONFIGURE & RESTART** để lưu lại cài đặt và khởi động lại thiết bị.

Chế độ AP Mode:

Wifi: Là tên wifi HC

IP mode:

- Chọn **DHCP**, các thông số sẽ tự động thiết lập.
- Chọn **Static** nếu người dùng muốn tự cài đặt.

IP address: Địa chỉ IP của HC

Netmask: Dùng để quy định địa chỉ phần HostID và NetID.

Gateway: Địa chỉ IP của rounter thiết bị kết nối tới.

DNS server: Server phân giải tên miền.

Sau đó, ấn **CONFIGURE & RESTART** để lưu lại cài đặt và khởi động lại thiết bị.

Information Network Administration

Network mode

☐ AP mode ☒ Station mode

WiFi

Detected Wi-Fi network *

Goai_Phai (63 %)

REFRESH

Password

SHOW PASSWORD

WAN

IP mode *

Static

IP address *

192.168.8.200

Netmask *

255.255.255.0

Gateway *

192.168.8.1

DNS server *

8.8.8.8

CANCEL CONFIGURE & RESTART

Information Network Administration

Network mode

☐ AP mode ☒ Station mode

WiFi

Detected Wi-Fi network *

Goai_Phai (63 %)

REFRESH

Password

SHOW PASSWORD

WAN

IP mode *

Static

IP address *

192.168.8.200

Netmask *

255.255.255.0

Gateway *

192.168.8.1

DNS server *

8.8.8.8

CANCEL CONFIGURE & RESTART

Sau khi **HC** được cấu hình internet thì wifi của **HC** biến mất, người dùng kết nối đến wifi đã cấu hình trước đó.

Vào web bằng địa chỉ Ip đã cấu hình cho thiết bị (Ví dụ 192.168.8.200 như IP đã cấu hình ở trên.).

Vào Tab **Administration** để thiết lập các thông tin về múi giờ, chế độ hoạt động và địa chỉ sever cho **HC**

Account information, chọn **CONFIGURE** để có thể thiết lập múi giờ phù hợp.

Running mode, chọn chế độ **Home Controller**

- **IP:** 171.244.10.4
- **Port:** 1221

Tab **Information**: Cung cấp thông tin về tên, địa chỉ MAC, IP của **HC**

1.2.2. Cấu hình mạng 3G.

Đối với những nơi thường xuyên mất mạng hoặc không có mạng internet, hệ thống có hỗ trợ kết nối thông qua Dcom 3G cho thiết bị. Có 2 chế độ cấu hình Dcom 3G cho thiết bị:

Lưu ý: Trước khi cấu hình, người dùng nên **clear cache** cho trình duyệt.

Chế độ 1: Chế độ AP mode (có mạng internet và router)

Đầu tiên, người dùng cần thực hiện cấu hình cho thiết bị chuyển sang chế độ sử dụng 3G. Ban đầu, người dùng cắm thiết bị vào router thông qua dây Lan. Sau đó, có thể kết nối đến thiết bị bằng 2 cách:

Cách 1: Thông qua wifi thiết bị

Người dùng kết nối đến wifi của thiết bị có dạng **HCxxxx**. Sau đó vào địa chỉ trang web cấu hình mặc định là **10.10.10.254**. Ở Tab **Information**, người dùng lưu ý địa chỉ IP của thiết bị (ô khoanh đỏ) để vào cấu hình lúc sau.

Sau đó, người dùng vào Tab **Network**

(*: Những thông tin bắt buộc)

Trong phần **Network** mode chọn **AP mode**

Trong phần **WAN** chọn:

IP mode: USB Modem

Modem device: /dev/ttyUSB0 (trong trường hợp không nhận, có thể thử input khác)

Service type: chọn chế độ mạng sử dụng

UMTS/GPRS: 3G+2G

Custom: hiện thêm dòng service custom type cho phép người dùng tự điền chế độ mạng sử dụng.

APN, PIN, user/pass, dial number: Tham khảo thông tin ở dưới (**)

Sau đó, người dùng ấn **CONFIGURE & RESTART** để tiến hành lưu.

(**) Cài đặt cấu hình cho thiết bị Dcom 3G.

Mạng	APN	User name	Pass	Dial number
Viettel	e-connect hoặc v-internet			*99#
Vina	m3-world hoặc m-card	mms	mms	*99#
Mobi	m-wap	mms	mms	*99#
Vietnammobile	internet			*99#
EVN	evnt			*99#

Sau khi đã cấu hình **HC** sang sử dụng mạng 3G thành công, wifi của thiết bị biến mất, người dùng kết nối đến wifi mà thiết bị đang kết nối đến thông qua dây mạng.

Người dùng vào web cấu hình thông qua địa chỉ IP đã lưu ý ở Tab **Information** ở trên.

Vào Tab **Administration**, chọn **CONFIGURE** để tiến hành thiết lập lại múi giờ và cấu hình thiết bị.

Ở phần **Running mode**, chọn chế độ Home Controller

- **IP:** 171.244.10.4
- **Port:** 1221

Cách 2: Thông qua địa chỉ IP

Người dùng vào trang cấu hình của router, vào **DHCP** chọn **Danh sách khách hàng DHCP**.

Ấn **Làm mới** để tìm địa chỉ IP được gán của thiết bị. Tên thiết bị thường hiển thị là **Lumi HC** (hoặc **Unknown**).

Sau đó, người dùng vào trang web cấu hình thông qua địa chỉ IP được gán ở trên.

Vào Tab **Network** và thực hiện điền thông tin cấu hình như cách 1.

Chế độ 2: Chế độ Station mode (không có router)

Người dùng kết nối đến wifi của thiết bị có dạng **HCxxxx**. Sau đó vào địa chỉ trang web cấu hình mặc định là **10.10.10.254**.

Sau đó, người dùng vào Tab **Network**

(*: Những thông tin bắt buộc)

Trong phần **Network mode** chọn **Station mode**

Trong phần **WAN** chọn:

IP mode: USB Modem

Modem device: /dev/ttyUSB0 (trong trường hợp không nhận, có thể thử input khác).

Service type: chọn chế độ mạng sử dụng

UMTS/GPRS: 3G+2G

APN, PIN, user/pass, dial number: Tham khảo bảng thông tin ở chế độ ap mode.

Sau đó, người dùng ấn **CONFIGURE & RESTART** để tiến hành lưu.

Sau đó, người dùng thực hiện cắm dây Lan nối thiết bị với máy tính.

Lưu ý: Để máy tính chế độ Ip động.

Vào địa chỉ trang web cấu hình mặc định là **10.10.10.254**.

Vào Tab **Administration**, chọn **CONFIGURE** để tiến hành thiết lập lại múi giờ và cấu hình thiết bị.

Ở phần **Running mode**, chọn chế độ Home Controller

- **IP:** 171.244.10.4
- **Port:** 1221

Khi ấn **CONFIGURE & RESTART**, một bảng thông báo hiện lên xác nhận người dùng đã thực hiện cấu hình thành công.

Device Restarting. Please Wait...

See the Wi-Fi LED, it will light on steadily and start to blink or turn off afterwards. When the LED starts to blink or turn off, reload this webpage to sign in again.

OK

1.2.3. Local Controller

Local Controller(LC): là thiết bị được kết nối với HC để mở rộng kết nối của các thiết bị khác. LC chỉ hoạt động khi được kết nối tới HC. Và LC không sử dụng được với 3G.

Thực hiện cấu hình LC

Bước 1: Lấy IP HC muốn kết nối tới: vào web cấu hình của HC, xem IP của HC.

Bước 2: cấu hình LC vào cùng mạng LAN với HC

• **AP mode:** cắm dây mạng LAN, kết nối LC với rounter mà HC đang kết nối đến. Phần **WAN** chọn **DHCP** để tự động lấy IP hoặc **Static** để có thể tự cấu hình.

• **Station mode:** chọn wifi SSID cùng mạng LAN với HC, nhập pass (nếu có). Phần **WAN** chọn **DHCP** để tự động lấy IP hoặc **Static** để có thể tự cấu hình.

Bước 3: Đăng nhập lại trang web bằng IP vừa cài đặt.

Trong Tab **Administration**

- **Running mode:** chọn "Local Controller".
- **IP:** Nhập Ip của HC muốn kết nối tới.
- **Port:** 8989.

2. Hướng dẫn tạo tài khoản Lumi

2.1 Tạo tài khoản đăng nhập.

Bước 1: Truy cập vào web home.lumi.vn
Chọn **Đăng ký**.

Bạn chưa có tài khoản? [Đăng ký](#)

Bước 2: Người dùng tiến hành điền thông tin cá nhân.

Tên tài khoản:

Email:

Số điện thoại:

Mật khẩu:

Xác nhận mật khẩu:

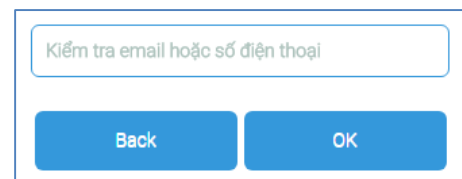
Sau khi điền xong, người dùng ấn **Đăng ký** để tiến hành đăng kí tài khoản.



The screenshot shows the Lumi registration form. At the top is the Lumi logo. Below it are five input fields: 'Tên tài khoản', 'Email', 'Số điện thoại', 'Mật Khẩu', and 'Xác nhận mật khẩu'. At the bottom is a blue button labeled 'Đăng ký'.

Bước 3: Xác nhận bằng email hoặc điện thoại.

Bạn kiểm tra email hoặc điện thoại đã đăng ký, nhập mã xác nhận và ấn **OK**.



The screenshot shows a verification screen. It has a single input field labeled 'Kiểm tra email hoặc số điện thoại'. Below the field are two blue buttons: 'Back' and 'OK'.

Bước 4: Đăng nhập vào web.

Bạn điền email và mật khẩu vừa đăng ký để đăng nhập.

Tích **Ghi nhớ** để lưu giữ mật khẩu cho những lần đăng nhập sau.



The screenshot shows the Lumi login form. At the top is the Lumi logo. Below it are two input fields: the first contains 'lumihome@lumi.vn' and the second contains '.....' with an eye icon to its right. Below the fields is a blue button labeled 'Đăng nhập'. At the bottom left is a checkbox labeled 'Ghi nhớ', and at the bottom right is a link labeled 'Quên mật khẩu?'.

2.2 Hướng dẫn lấy lại mật khẩu

Ở màn hình giao diện chính người dùng ấn **Quên mật khẩu** để lấy lại mật khẩu.

Một bảng tùy chọn hiện ra, người dùng tiến hành điền thông tin tài khoản muốn lấy lại mật khẩu. Sau đó ấn **Gửi**, mật khẩu mới sẽ được gửi về điện thoại và email.

3. Hướng dẫn cấu hình Bộ điều khiển trung tâm

Bước 1: Người dùng ấn **Thêm mới** để thêm bộ điều khiển trung tâm

Bước 2: Người dùng điền thông tin cho thiết bị

Tên nhà: Tên nhà do người dùng đặt. Có thể thay đổi được.

Tên miền: Tên miền của nhà. Mỗi bộ điều khiển trung tâm chỉ có một tên miền và không thể thay đổi trong quá trình sử dụng.

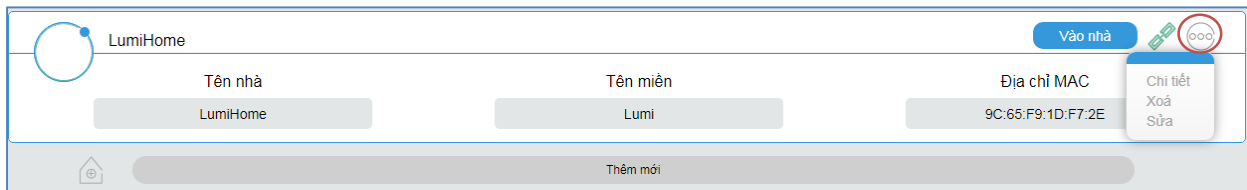
Địa chỉ MAC: Thông tin địa chỉ MAC. Dùng để đăng kí thiết bị lên Sever, được cấp cùng thiết bị.


Ấn **Lưu** để lưu thông tin. Thiết bị được thêm thành công. Ấn **Hủy** để hủy lệnh.

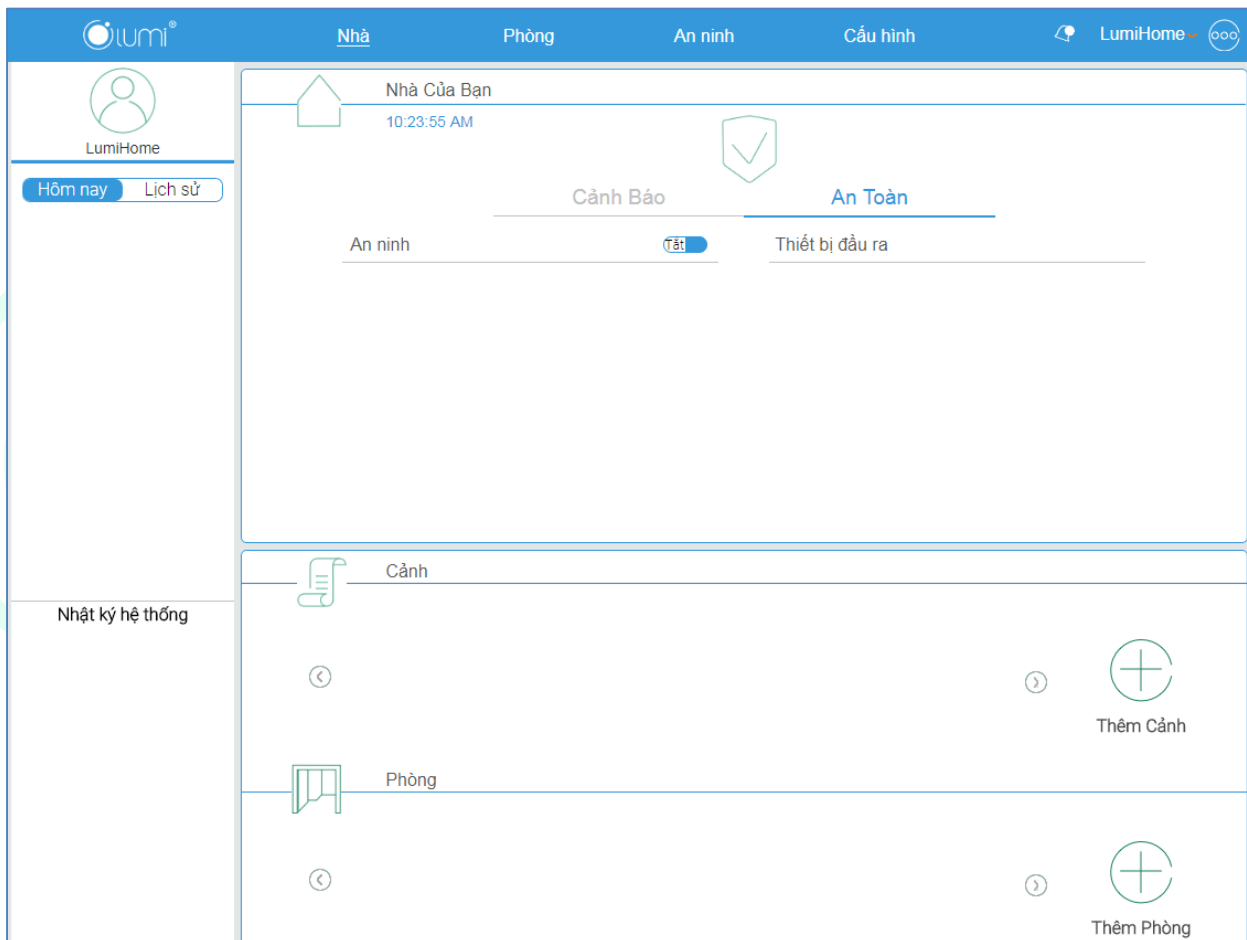
Chọn **Tự động đăng nhập** để những lần đăng nhập sau tự động đăng nhập vào nhà đã đăng nhập trước đó.

Ấn vào menu ẩn (ô khoanh tròn) một bảng tùy chọn hiện ra, **Chi tiết** cho biết thông tin ngôi nhà, **Xóa** để xóa nhà và **Sửa** để sửa tên nhà.

Khuyến cáo: Người dùng không nên tự động xóa nhà. Vì khi đó thiết bị sẽ bị xóa hoàn toàn và không có cách nào thêm lại.



Khi icon kết nối  hiện màu xanh. Thiết bị kết nối mạng thành công. Người dùng ấn **Vào nhà** để vào giao diện sử dụng trên web.



4. Hướng dẫn sử dụng Bộ điều khiển trung tâm

4.1. Giao diện, chức năng Cấu hình.

Cấu hình: Giao diện sử dụng để quản lý, cấu hình toàn bộ các thiết bị trong ngôi nhà.

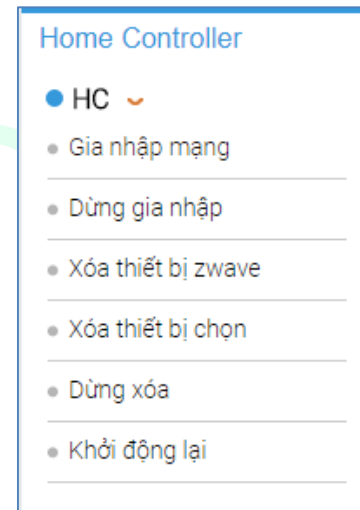


4.1.1. Bộ điều khiển

Bộ điều khiển: Cấu hình thiết bị và cấu hình cho bộ điều khiển trung tâm.

Cột bên trái là bảng tùy chọn các chức năng.

- **Gia nhập mạng:** Cho thiết bị gia nhập mạng.
- **Dừng gia nhập:** Dừng gia nhập mạng thiết bị.
- **Xóa thiết bị zwave:** Chỉ xóa thiết bị Z-wave
- **Xóa thiết bị chọn:** Xóa thiết bị đã chọn.
- **Dừng xóa:** Dừng gia nhập mạng.
- **Khởi động lại:** Xóa dữ liệu và khởi động lại thiết bị.



4.1.2. Nhà

Nhà: Các chức năng liên quan đến tầng, phòng.

Ấn **Thêm Tầng** để thêm tầng cho nhà. Giới hạn kí tự là 16.

Ấn **Thêm Phòng** để thêm phòng cho nhà. Giới hạn kí tự là 16.

Người dùng ấn vào mũi tên để **Xóa** và **Sửa** tên phòng.



Người dùng trỏ chuột vào ô **Tên thiết bị** để đặt tên cho thiết bị của mình. Sau đó, ấn **Enter** để xác nhận. Hiện lên dòng chữ **Lưu thành công**, thiết bị được đặt tên thành công.

Người dùng thực hiện cho thiết bị vào phòng để sử dụng. Đầu tiên, người dùng chọn thiết bị muốn cho vào phòng, sau đó chọn phòng cần thêm vào (ô khoanh đỏ) ấn **Thêm Vào Phòng** để xác nhận. Hiện dòng **Cập nhật thiết bị vào phòng thành công**, thiết bị vào phòng thành công.

Bộ điều khiển

Nhà

Người Dùng

Nhóm

Rule

Camera

Sync

Chọn Phòng

Thêm Vào Phòng

Tìm kiếm

None

Phòng khách-Tầng 1

Phòng bếp-Tầng 1

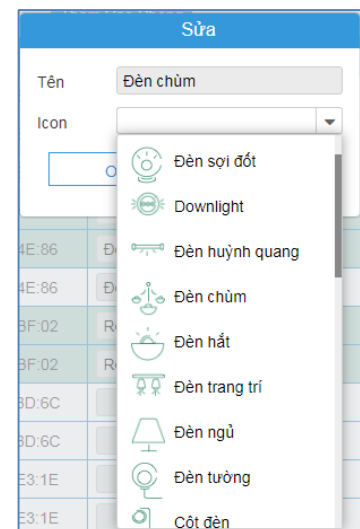
Phòng ngủ-Tầng 2

Mac	Tên thiết bị	Phòng	Loại	Icon	HC/LC	Trạng thái			
B1:54	Loa		Speaker		HC	Tắt	<input checked="" type="checkbox"/>		
BD:6E	Đèn cầu thang 1		Công tắc		HC	Tắt	<input checked="" type="checkbox"/>		
BD:6E	Đèn cầu thang 2		Công tắc		HC	Tắt	<input checked="" type="checkbox"/>		
4E:86	Đèn chùm		Công tắc		HC	Tắt	<input checked="" type="checkbox"/>		
4E:86	Đèn phòng khách		Công tắc		HC	Tắt	<input checked="" type="checkbox"/>		
4E:86	Đèn bếp		Công tắc		HC	Tắt	<input type="checkbox"/>		
7	Zigbee	4.1	BF:02	Rèm tầng 1	Rèm		HC	Tắt	<input checked="" type="checkbox"/>
8	Zigbee	4.3	BF:02	Rèm tầng 1	Rèm		HC	Bật	<input checked="" type="checkbox"/>
9	Zigbee	6.1	BD:6C		Rèm		HC	Tắt	<input type="checkbox"/>
10	Zigbee	6.3	BD:6C		Rèm		HC	Bật	<input type="checkbox"/>

Tìm kiếm: Tìm các trường Ned ID, Mac, Phòng.

Người dùng có thể sắp xếp thứ tự các thiết bị theo các trường **Mạng, Net ID, Mac, Phòng, Loại** bằng cách ấn vào tiêu đề của nó.

Người dùng thực hiện kích đúp vào biểu tượng thiết bị để lựa chọn biểu tượng thiết bị theo mong muốn.

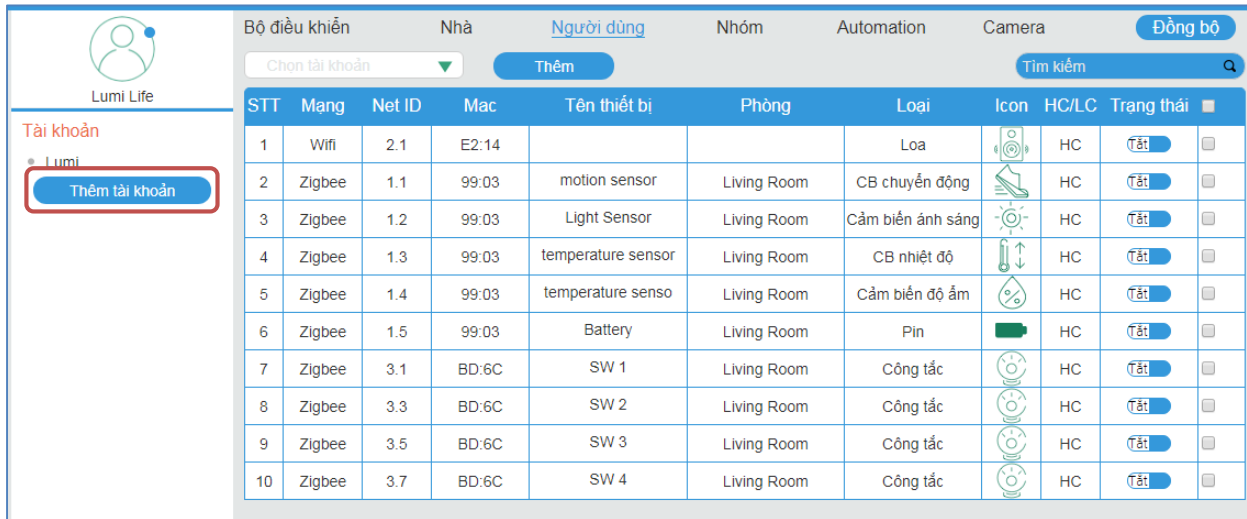


Người dùng có thể kéo thả thiết bị đến vị trí mong muốn bằng cách trỏ chuột đến thiết bị cần di chuyển, ấn giữ và di chuyển đến vị trí mong muốn.

4.1.3. Người dùng

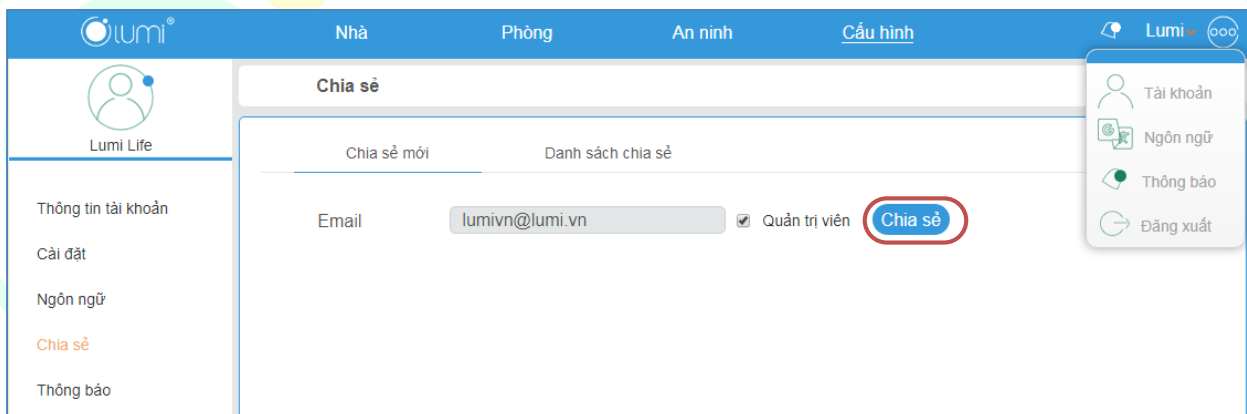
Người dùng: Tài khoản quản trị viên thực hiện phân quyền cho tài khoản khác sử dụng một số thiết bị hoặc tất cả thiết bị trong ngôi nhà.

Đầu tiên, người dùng ấn vào **"Thêm tài khoản"** để thực hiện chia sẻ quyền sử dụng



STT	Mạng	Net ID	Mac	Tên thiết bị	Phòng	Loại	Icon	HC/LC	Trạng thái
1	Wifi	2.1	E2:14			Loa		HC	<input type="checkbox"/>
2	Zigbee	1.1	99:03	motion sensor	Living Room	CB chuyển động		HC	<input type="checkbox"/>
3	Zigbee	1.2	99:03	Light Sensor	Living Room	Cảm biến ánh sáng		HC	<input type="checkbox"/>
4	Zigbee	1.3	99:03	temperature sensor	Living Room	CB nhiệt độ		HC	<input type="checkbox"/>
5	Zigbee	1.4	99:03	temperature senso	Living Room	Cảm biến độ ẩm		HC	<input type="checkbox"/>
6	Zigbee	1.5	99:03	Battery	Living Room	Pin		HC	<input type="checkbox"/>
7	Zigbee	3.1	BD:6C	SW 1	Living Room	Công tắc		HC	<input type="checkbox"/>
8	Zigbee	3.3	BD:6C	SW 2	Living Room	Công tắc		HC	<input type="checkbox"/>
9	Zigbee	3.5	BD:6C	SW 3	Living Room	Công tắc		HC	<input type="checkbox"/>
10	Zigbee	3.7	BD:6C	SW 4	Living Room	Công tắc		HC	<input type="checkbox"/>

Sau đó người dùng được chuyển đến Tab **Chia sẻ** trong mục **"Tài Khoản"**



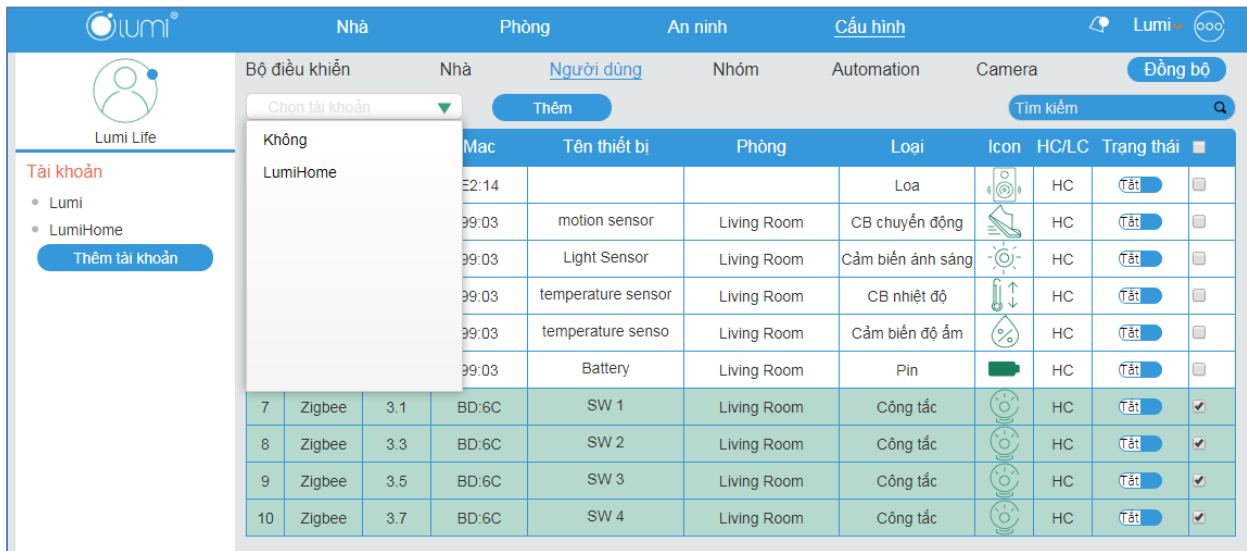
Chia sẻ mới Danh sách chia sẻ

Email: ☒ Quản trị viên **Chia sẻ**

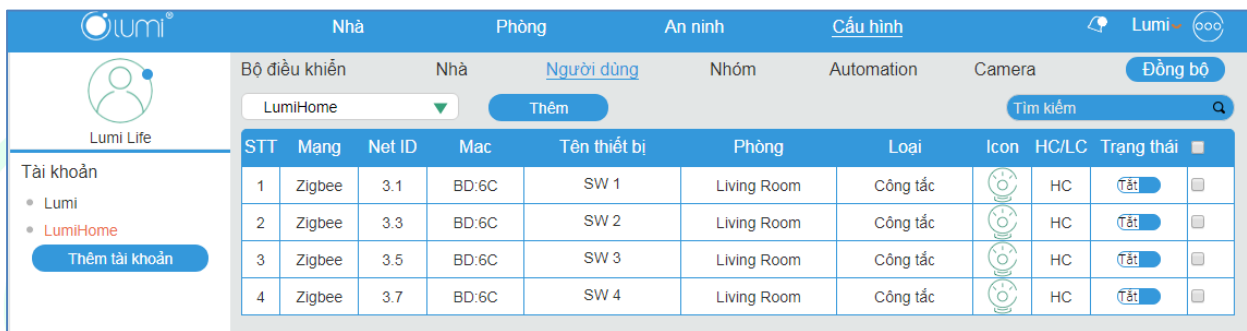
Người dùng tiến hành điền **Email** của người được chia sẻ vào ô trống. Ấn **Chia sẻ** để xác nhận. Hiện dòng chữ **Chia sẻ thành công**, tài khoản được chia sẻ. Tích vào ô **Quản trị viên** nếu muốn để người được chia sẻ quyền quản lý ngôi nhà.

Lưu ý: Mỗi ngôi nhà chỉ có một tài khoản làm quản trị viên. Vì vậy nếu người dùng trao quyền quản trị viên sẽ mất quyền quản lý ngôi nhà, trở thành tài khoản người dùng.

Sau khi chia sẻ thành công, Người dùng quay trở lại chọn **Cấu hình -> Người dùng**. Ở đây sẽ hiện lên tài khoản vừa được chia sẻ thành công. Người dùng tiến hành chia sẻ quyền sử dụng thiết bị cho tài khoản. Có thể chia sẻ quyền sử dụng một hoặc nhiều thiết bị trong ngôi nhà. Người dùng tích vào thiết bị muốn chia sẻ. Ấn vào ô **Chọn tài khoản -> LumiHome**, ấn **Thêm** để xác nhận. Hiện dòng chữ **Phân quyền thành công**, thiết bị được chia sẻ quyền sử dụng.



Người dùng ấn vào LumiHome sẽ hiện lên tất cả những thiết bị đã được phân quyền cho tài khoản.

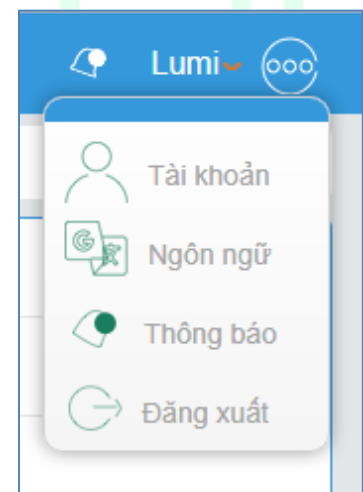


Ở đây, tài khoản LumiHome được sử dụng một công tắc 4 nút trong ngôi nhà.

Để tiến hành **Xóa tài khoản** được chia sẻ, người dùng vào **Tài khoản -> Chia sẻ -> Danh sách chia sẻ**. Tab **Danh sách chia sẻ** cho người dùng thông tin danh sách các tài khoản được chia sẻ quyền sử dụng trong ngôi nhà.

Chọn tài khoản muốn xóa, ấn **Xóa**. Ấn **OK** để xác nhận xóa. Hiện lên dòng chữ **Xóa thành công**. Tài khoản được chia sẻ mất quyền sử dụng thiết bị.

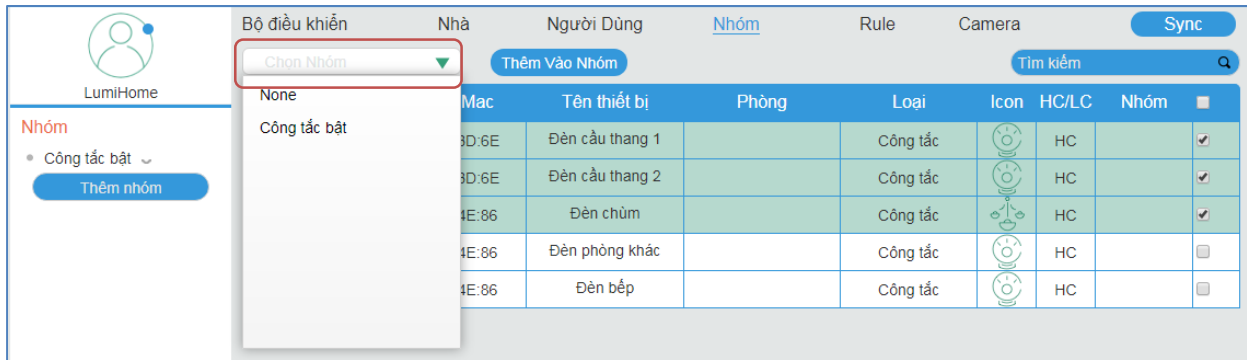
Chỉ có tài khoản quản lý mới có quyền xóa các tài khoản người dùng khác.



4.1.4. Nhóm.

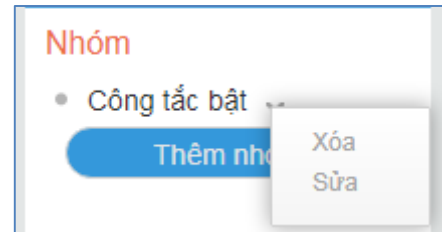
Nhóm: Nhóm các thiết bị cùng loại với nhau. Các thiết bị cùng một nhóm sẽ có cùng trạng thái.

Người dùng ấn vào **Thêm Nhóm** để thêm, đặt tên cho nhóm. Người dùng tích vào thiết bị muốn đưa vào cùng trạng thái rồi chọn nhóm cần thêm vào. Ấn **Thêm Vào Nhóm** để thêm thành công.



Vào lại nhóm mình đã tạo và kiểm tra lại thiết bị đã thêm đủ chưa.

Người dùng ấn vào mũi tên, chọn **Xóa** để xóa group hoặc **Sửa** để sửa tên group.



Khi muốn xóa thiết bị ở trong nhóm, người dùng chọn thiết bị đó rồi thực hiện thêm vào nhóm **None**.

4.1.5. Automation

Automation: là tính năng thiết lập kịch bản thông minh cho thiết bị trong ngôi nhà của bạn bằng cách kích hoạt sự kiện đầu ra khi có sự kiện đầu vào.

Người dùng chọn **Thêm Rule** để thêm, đặt tên cho rule. Rule được chia thành 2 loại: Rule thường, an ninh.

Rule thường: Kịch bản thường. Dùng để tạo sự tiện lợi, thông minh cho các thiết bị trong nhà.

An ninh: Cảnh báo an ninh. Dùng để tạo các kịch bản chống trộm, cảnh báo nguy hiểm cho ngôi nhà của bạn.

Đầu tiên, người dùng điền tên Rule vào ô trống **Tên rule**

Thiết bị đầu vào (Đầu vào): Ở dòng **Đầu Vào**, người dùng ấn **Thêm thiết bị** để thêm thiết bị. Có thể thêm nhiều thiết bị để tạo một chuỗi điều kiện đầu vào. Một bảng tùy chọn hiện ra, người dùng tích thiết bị muốn thêm và ấn **Lưu** để xác nhận.

Lưu ý: Thiết bị **RGB**, **Âm thanh đa vùng** không được sử dụng làm điều kiện đầu vào.

Cài đặt thời gian: Người dùng bật chuyển **Thời gian** qua chế độ **Bật**.

- **Từ...Đến:** Khoảng thời gian rule chạy.
- **Lặp lại:** Ngày rule có hiệu lực. Hoặc chọn **Tất cả** nếu muốn thời gian là cả tuần.

Thiết bị đầu ra (Đầu ra): Ở dòng **Đầu ra**, người dùng ấn **Thêm thiết bị** để thêm thiết bị.

Lưu ý: Thiết bị **cảm biến cửa**, **cảm biến chuyển động** không được sử dụng làm điều kiện đầu ra. Có thể thêm nhiều thiết bị để tạo một chuỗi điều kiện đầu ra. Một bảng tùy chọn hiện ra, người dùng tích thiết bị muốn thêm và ấn **Lưu** để xác nhận.

Thông báo: Người dùng muốn trạng thái rule, cảnh báo về điện thoại hoặc email.

- Gửi về ứng dụng: Chọn **PUSH**, điền nội dung muốn gửi và chọn tài khoản gửi.
- Gửi về điện thoại: Chọn **SMS** và điền nội dung muốn gửi. Người dùng chọn **Thêm số điện thoại** để thêm số điện thoại.

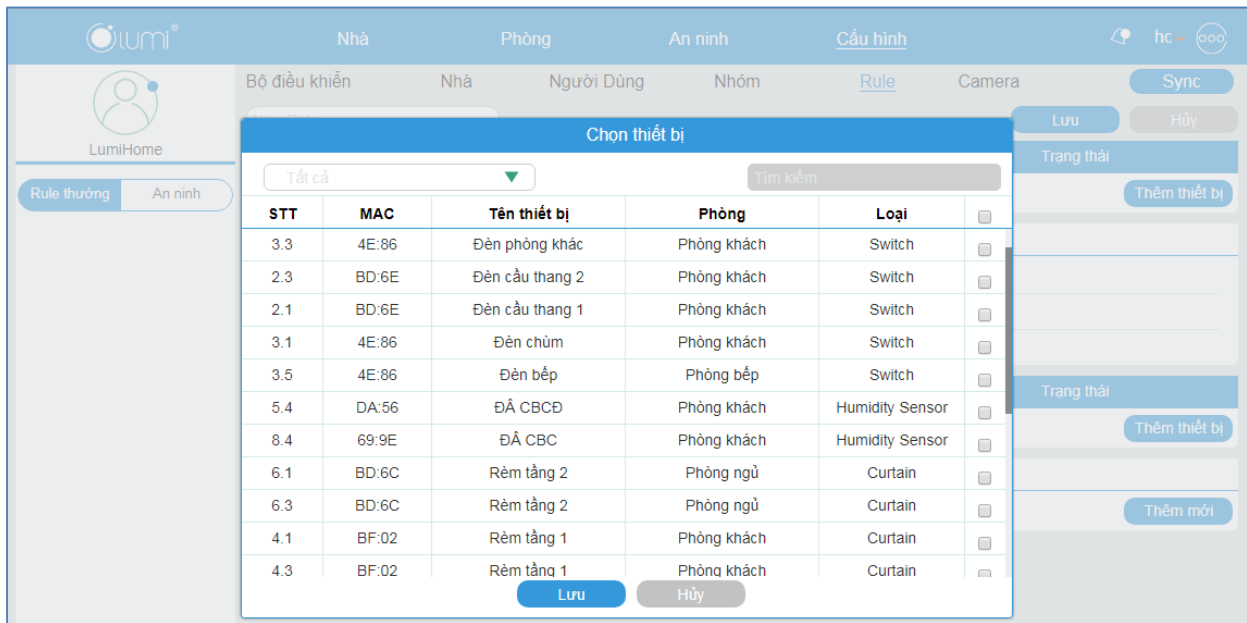
Lưu ý: Đối với chức năng gửi về điện thoại cần được kích hoạt trên server. Người dùng cần đăng ký với đại lý để được hỗ trợ.

Hướng dẫn cách cài đặt điều kiện đầu vào, đầu ra.

- **Đối với điều kiện đầu vào:**

Ở dòng **Đầu Vào**, Người dùng thực hiện **Thêm thiết bị** để chọn thiết bị tạo điều kiện cho rule.

Người dùng có thể lựa chọn một hoặc nhiều thiết bị để tạo điều kiện đầu vào cho Rule. Những điều kiện này phải cùng xảy ra thì rule mới được kích hoạt.



Sau khi chọn xong thiết bị, người dùng ấn **Lưu** để xác nhận.

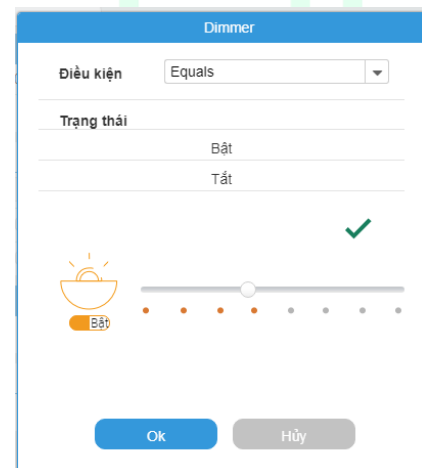
	MAC	Tên thiết bị	Phòng	Điều kiện	Trạng thái	
Đầu vào	BD:6E	Đèn cầu thang 1	Phòng khách	==	Tắt	⋮
	BF:02	Rèm tầng 1	Phòng khách	==	Đóng	⋮
	DA:56	CBCĐ	Phòng khách	==	Không có chuyển động	⋮
	DA:56	AS CBCĐ	Phòng khách	==	0 LUX	⋮
	69:9E	CBC	Phòng khách	==	Đóng	⋮
						Thêm thiết bị

Ấn menu cài đặt (khoanh tròn đỏ), người dùng có thể **Sửa** hoặc **Xóa** điều kiện.

Sau khi chọn **Sửa**, một bảng tùy chọn hiện ra, người dùng tiến hành cài đặt điều kiện,

Điều kiện: Có các trường hợp bằng, không bằng, lớn hơn, nhỏ hơn, lớn hơn hoặc bằng, nhỏ hơn hoặc bằng. Điều kiện không áp dụng cho trạng thái thiết bị.

Trạng thái: Trạng thái của thiết bị. Chọn Bật/tắt, chọn mức hoặc điền giá trị để làm điều kiện.



- **Đổi với điều kiện đầu ra:**

Ở dòng **Đầu Ra**, Người dùng thực hiện **Thêm thiết bị** để chọn thiết bị tạo đầu ra cho rule.

Người dùng có thể lựa chọn một hoặc nhiều thiết bị để tạo điều kiện đầu ra cho Rule.

	Trễ	MAC	Tên thiết bị	Phòng	Trạng thái	
Đầu ra	00:00:00	BD:6E	Đèn cầu thang 2	Phòng khách	Tắt	⋮
	00:01:00	4E:86	Đèn chùm	Phòng khách	Tắt	
	00:03:00	4E:86	Đèn phòng khách	Phòng khách	Tắt	
	00:04:00	BF:02	Rèm tầng 1	Phòng khách	Đóng	⋮
	00:10:00	BE:C8	RGB	Phòng khách		⋮
						Thêm thiết bị

Tương tự như đối với điều kiện đầu vào, người dùng thực hiện chọn thiết bị, sau đó ấn **Lưu** để xác nhận.

Ấn menu cài đặt (khoanh tròn đỏ), người dùng có thể **Sửa** hoặc **Xóa** điều kiện.

Sau khi chọn **Sửa**, một bảng tùy chọn hiện ra, người dùng tiến hành cài đặt trạng thái mong muốn cho thiết bị đầu ra.

Trễ: Thời gian trễ để thiết bị kích hoạt.

Trạng thái: Trạng thái của thiết bị. Chọn **Bật** hoặc **Tắt** và chọn mức, chọn màu mong muốn cho thiết bị.

Để tiến hành sửa Rule, người dùng vào **Cấu hình->Rule**. Ấn vào tên rule sau đó ấn vào **Sửa**.

Có chuyển động

Sửa

Xóa

	MAC	Tên thiết bị	Phòng	Điều kiện	Trạng thái	
Đầu vào	DA:56	CBCĐ	Phòng khách	==	Chuyển động	⋮
						Thêm thiết bị

Thời gian

Bật

Người dùng có thể tiến hành sửa tên, thời gian chọn menu để sửa trạng thái thiết bị.

Có chuyển động

Lưu

Hủy

	MAC	Tên thiết bị	Phòng	Điều kiện	Trạng thái	
Đầu vào	DA:56	CBCĐ	Phòng khách	==	Chuyển động	⋮
						Thêm thiết bị

Thời gian

Bật

Sau đó, người dùng ấn **Lưu**, hệ thống xác nhận Lưu rule thành công.

4.1.6. Camera

Màn hình giao diện camera. Người dùng ấn **Thêm Camera** để thực hiện cấu hình camera.

Người dùng thực hiện điền các nội dung để cài đặt.

Đầu mục	Thông tin cần điền
Loại	Chọn hãng cho camera. Hiện nay, Lumi chỉ hỗ trợ 2 loại camera là Dahua và Hikvision.
Tên	Tên người dùng đặt cho camera
Người dùng	Tên đăng nhập vào camera.
Mật khẩu	Mật khẩu của camera
Luồng	Luồng chính: Chế độ xem camera chất lượng cao Luồng phụ: Chế độ xem camera chất lượng bình thường.
IP	Địa chỉ Ip của camera
Port	Cổng nội mạng
Tên miền	Default: Camera tự động lấy tên miền. Custom: Điền tên miền của camera
Port	Cổng ngoại mạng
Kênh	Kênh camera

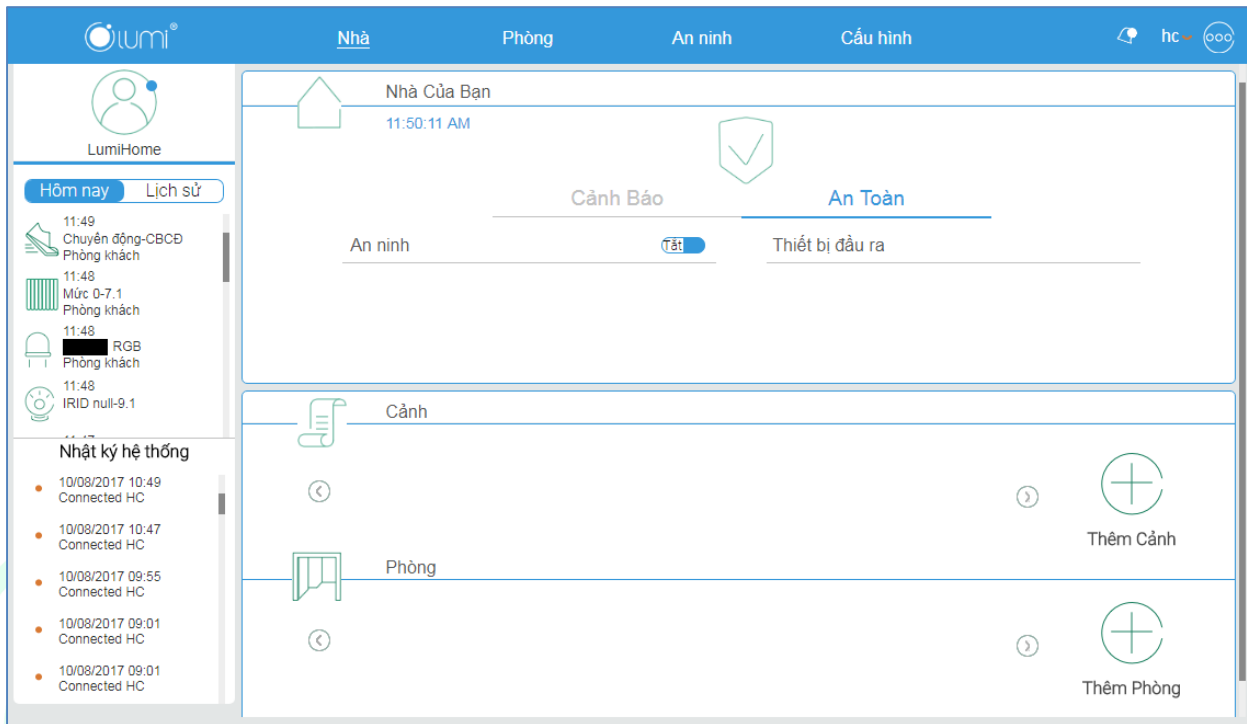
4.2. Giao diện, chức năng Nhà.

Nhà: Màn hình giao diện chính của web.

Trên màn hình giao diện chính sẽ cho người dùng thông tin:

- **Hôm nay:** Lịch sử hoạt động thiết bị trong ngày
- **Lịch sử:** Lịch sử hoạt động những ngày trước.
- **Nhật ký hệ thống:** Nhật ký hoạt động hệ thống.
- **Cảnh báo:** Khi rule an ninh bị kích hoạt.

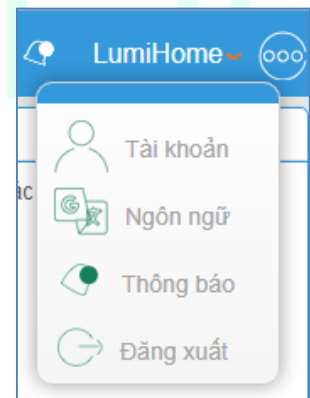
- **An Toàn:** Ngôi nhà ở trạng thái bình thường.
- **Cảnh:** Là nơi hiển thị phím tắt của các cảnh đã được cài đặt. Chọn **Thêm Cảnh** để thêm phím tắt cho cảnh. Có thể dùng để kích hoạt nhanh cảnh.
- **Phòng:** Là nơi hiển thị phím tắt của các phòng đã được tạo. Chọn **Thêm phòng** để thêm phím tắt cho phòng. Có thể vào phòng nhanh thông qua phím tắt.



4.2.1. Tính năng menu ẩn cấu hình web.

Người dùng ấn vào **Menu tài khoản**, một bảng chọn hiện ra gồm:

- **Tài khoản:** Thông tin thiết bị.
- **Ngôn ngữ:** Chọn ngôn ngữ cho website.
- **Thông báo:** Thông báo đã tạo.
- **Đăng xuất:** Đăng xuất tài khoản.



Trong tab **Tài khoản** gồm: Thông tin, Cài đặt, Ngôn ngữ, Chia sẻ, Thông báo.

Thông tin tài khoản gồm: *Thông tin cá nhân* và *Danh sách HC*

Thông tin cá nhân: gồm thông tin về Tên, Email và số điện thoại đăng kí.

Danh sách HC: gồm những bộ điều khiển trung tâm được thêm vào tài khoản

- **Tên nhà**
- **Tên miền**
- **Địa chỉ MAC**

Cài đặt: Sửa hồ sơ, thay đổi mật khẩu và thêm ảnh cho tài khoản.

Ngôn ngữ: Chọn ngôn ngữ cho web. Hiện nay, Lumi mới chỉ hỗ trợ 2 ngôn ngữ là tiếng anh và tiếng việt.

Chia sẻ: Gồm: *chia sẻ mới* và *danh sách chia sẻ*.

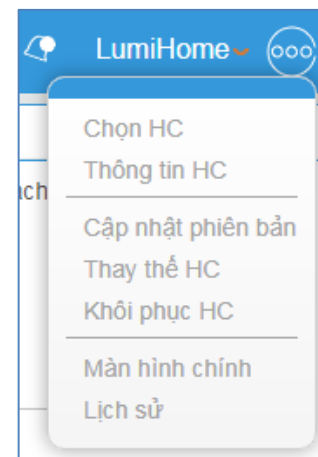
Chia sẻ mới: Chỉ có tài khoản chính mới có quyền share

Danh sách chia sẻ: Danh sách người dùng đang được chia sẻ trong tài khoản.

Thông báo: Hiện ra những thông báo người dùng đã cài đặt.

Người dùng ấn vào **Menu tài khoản LumiHome**, một bảng chọn hiện ra gồm:

- **Chọn HC**
- **Thông tin HC**
- **Cập nhật FW**
- **Thay thế HC**
- **Khôi phục HC**
- **Màn hình chính**
- **Lịch sử**



Chọn HC: quay lại giao diện chọn HC

Thông tin HC: Cho người dùng thông tin về bộ điều khiển trung tâm.

Thông tin HC: Thông tin của MAC, IP, ...các thông tin cơ bản nhất về bộ điều khiển trung tâm.

Danh sách LC: danh sách LC có trong HC

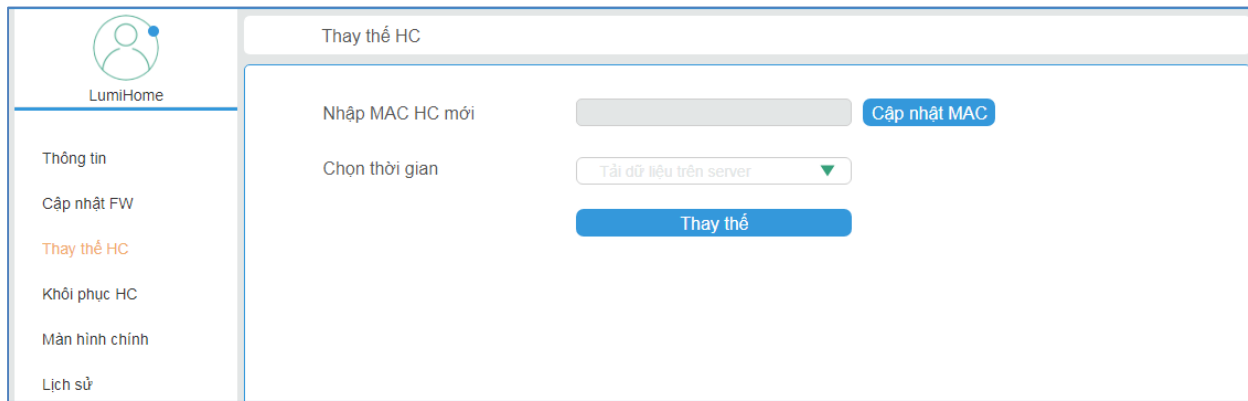
LumiHome	Thông tin	
	Thông tin HC	Danh sách LC
Thông tin	MAC	9C:65:F9:1D:F7:2E
Cập nhật FW	IP	192.168.8.194
Thay thế HC	Cổng nội mạng	8989
Khôi phục HC	Tên miền	Lumi
Màn hình chính	Cổng ngoại mạng	8989
Lịch sử	Wifi	HCF72E
	Phiên bản	5.1.0.2

Cập nhật FW: Người dùng để thực hiện cập nhật firmware mới nhất.

Chọn **Chọn Firmware** chọn file.

LumiHome	Cập nhật FW	
Thông tin	Firmware HC	5.1.0.2 Chọn firmware
Cập nhật FW	Kiểm tra phiên bản mới	
Thay thế HC	<input checked="" type="checkbox"/> Tự động cập nhật	
Khôi phục HC		
Màn hình chính		
Lịch sử		

Thay thế HC: Được sử dụng để thay thế bộ điều khiển trung tâm bị hỏng với bộ điều khiển mới.



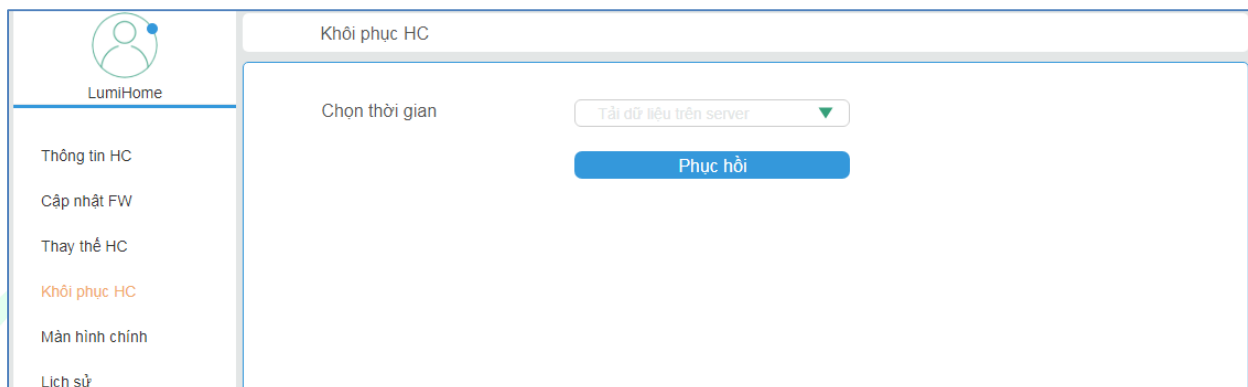
Thay thế HC

Nhập MAC HC mới **Cập nhật MAC**

Chọn thời gian ▼

Thay thế

Khôi phục HC: Dùng để khôi phục dữ liệu của bộ điều khiển trung tâm đã được lưu trước đó.

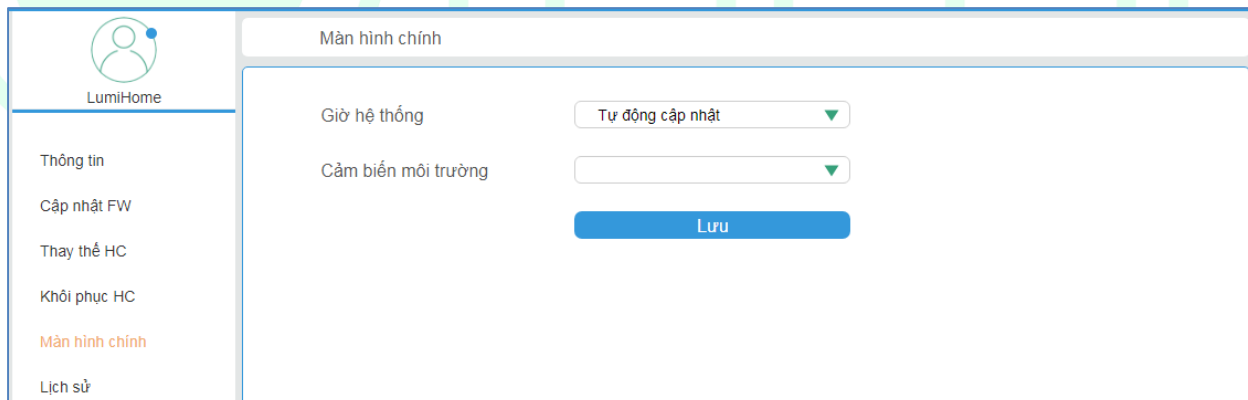


Khôi phục HC

Chọn thời gian ▼

Phục hồi

Màn hình chính: Lựa chọn thông tin về các thông số nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng của cảm biến để hiển thị trên màn hình chính.



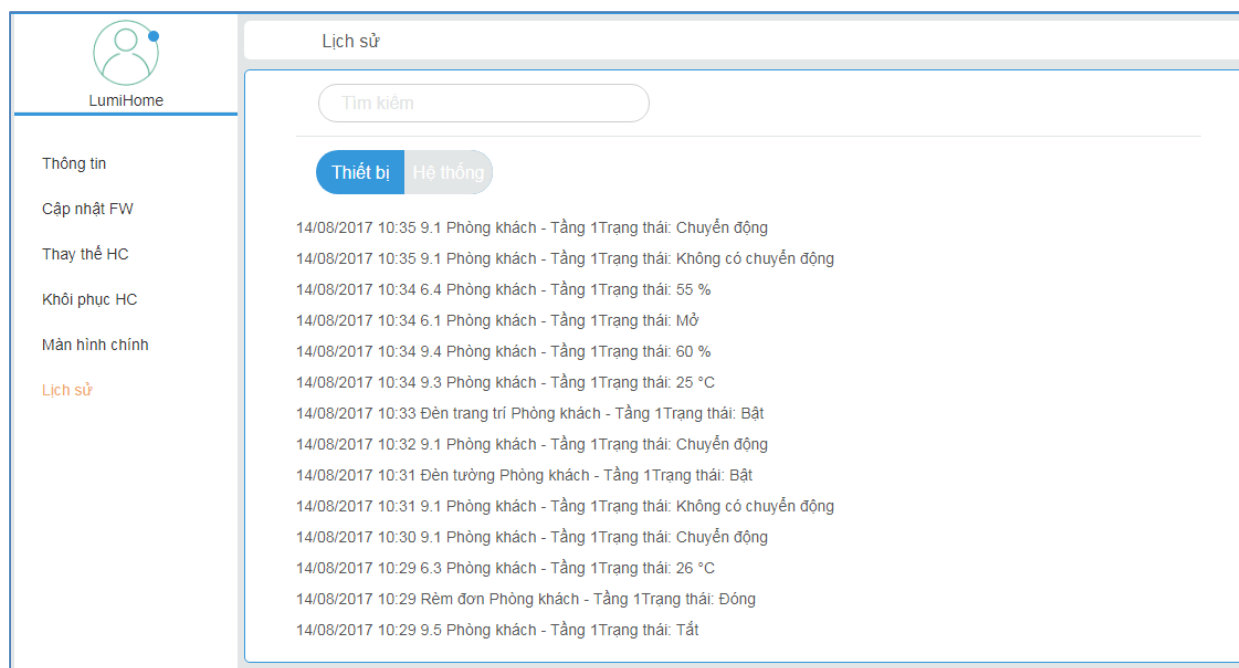
Màn hình chính

Giờ hệ thống ▼

Cảm biến môi trường ▼

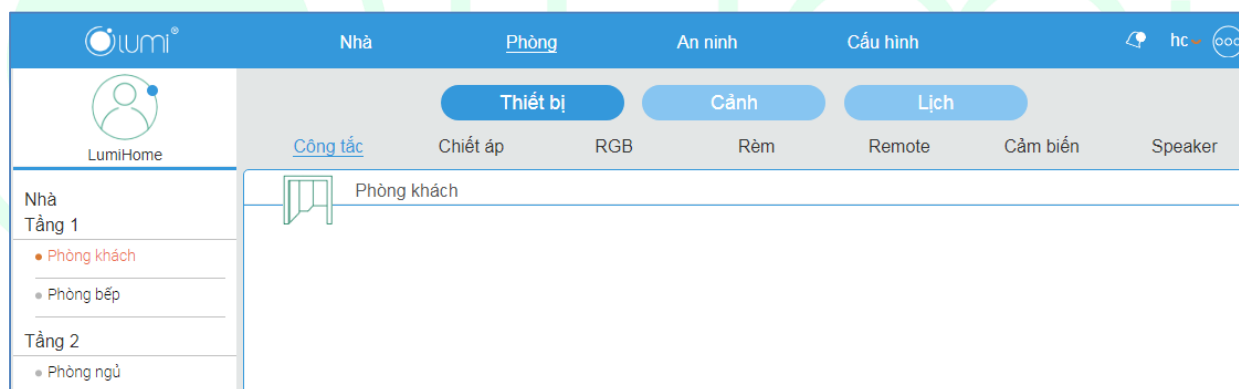
Lưu

Lịch sử: Hiển thị lịch sử hoạt động của thiết bị trong bộ điều khiển trung tâm.



4.3. Giao diện, chức năng Phòng.

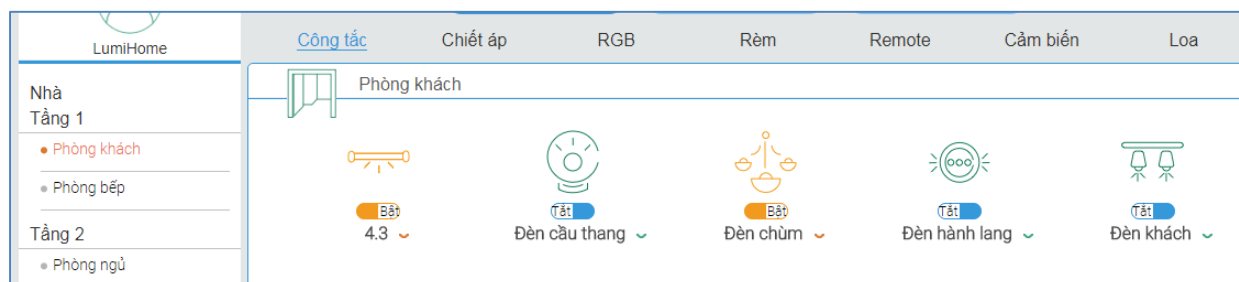
Phòng: Quản lý các thiết bị trong nhà, thiết lập các cảnh, lịch cho thiết bị và hiển thị các thông tin về cảnh, lịch đã tạo.



4.3.1. Thiết bị.

Tất cả các thiết bị trong phòng được chia thành 7 loại: Công tắc, Chiết áp, RGB, Rèm, Remote, Cảm biến, Loa.

- **Công tắc:** gồm các thiết bị, công tắc chỉ có thể bật/ tắt.

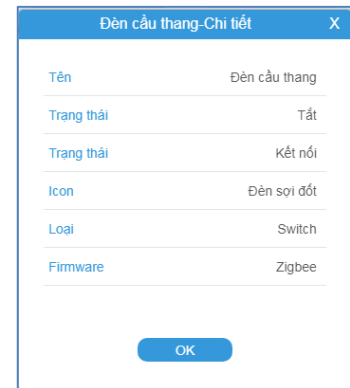


Người dùng trỏ chuột đến **Tắt** để thay đổi trạng thái thiết bị.

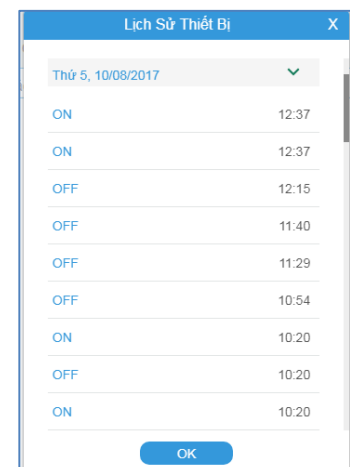
Mọi thiết bị của Lumi đều có icon mũi tên cung cấp cho người dùng thông tin thiết bị, lịch sử hoạt động của thiết bị và sử dụng chức năng nâng cao: tạo lịch cho thiết bị



Ấn vào **Chi tiết** thông tin thiết bị được hiển thị

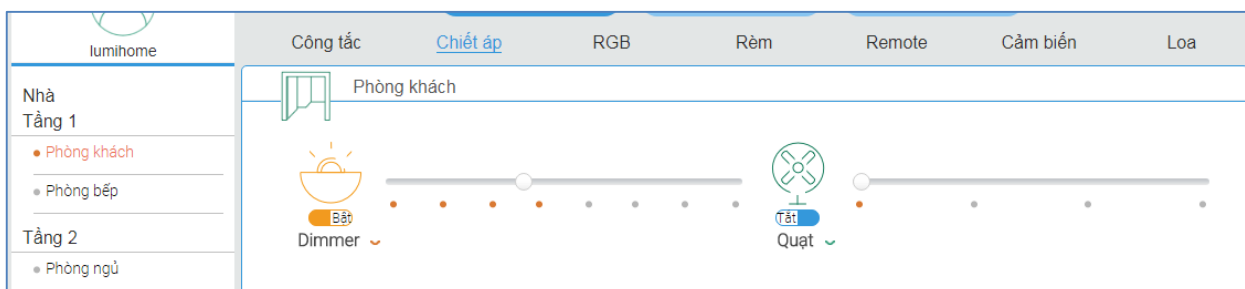


Lịch sử là lịch sử hoạt động của thiết bị




Lịch tạo lịch cho thiết bị (xem ở phần 4.3.3. Lịch)

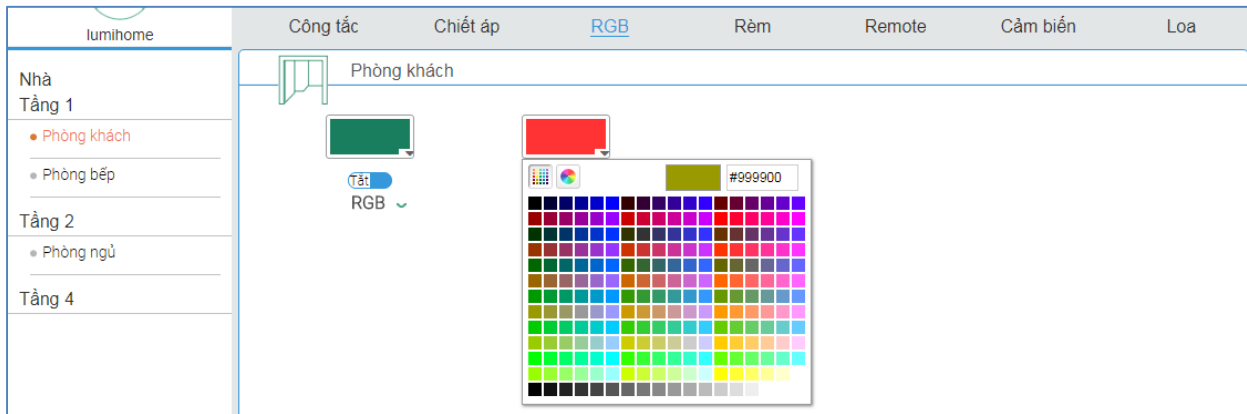
- **Chiết áp:** Gồm chiết áp, quạt,...những thiết bị có thể điều chỉnh tăng, giảm.



Người dùng kéo hình tròn (ô khoanh tròn) để thay đổi mức độ hoạt động của thiết bị.

- **RGB:** Gồm thiết bị Led RGB và Led RGBW...,những thiết bị có thể thay đổi màu ánh sáng.

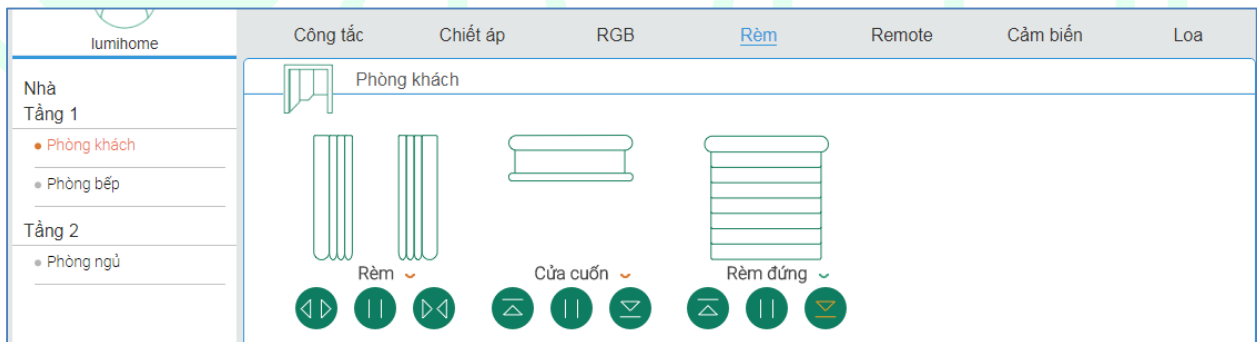
Người dùng trỏ chuột đến icon  để bật thiết bị. Ấn vào icon RGB một bảng màu hiện ra, người dùng tích vào ô màu mong muốn. Led sẽ đổi màu tùy theo nhu cầu người sử dụng.



Ngoài ra, thiết bị RGBW còn tích hợp cả dimmer. Khi bật dimmer, màu đã chọn trước giữ nguyên, LED hiển thị thêm LED sáng trắng. Tắt dimmer, Led trắng tắt.



- **Rèm:** Gồm các thiết bị rèm, cửa cuốn...



Các nút lệnh được sắp xếp theo thứ tự: **mở, dừng, đóng**. Người dùng muốn thực hiện lệnh nào thì bấm vào nút lệnh đó.

Trạng thái đóng: Rèm đứng.

Trạng thái mở: Rèm, cửa cuốn.

- **Remote:** Giao diện điều khiển, học lệnh điều hòa, tivi, quạt.

Sau khi thực hiện cho thiết bị vào mạng, người dùng vào **Cấu hình -> Nhà** để cài đặt thiết bị.

Người dùng thực hiện ấn đúp vào thiết bị. Một bảng tùy chọn hiện ra, chọn thiết bị muốn thiết lập.

Một bộ điều khiển hồng ngoại có thể thực hiện cả 5 chức năng là điều khiển quạt, TV, điều hòa, thiết bị đa phương tiện và thiết bị kỹ thuật số.

Sau khi thêm xong điều khiển, người dùng tiến hành đặt tên và cho thiết bị vào phòng để tiến hành học lệnh.

Sửa

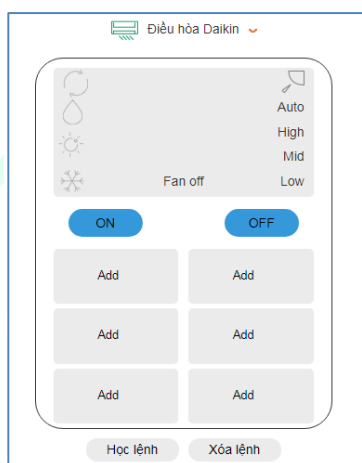
Tên

Thêm Remote

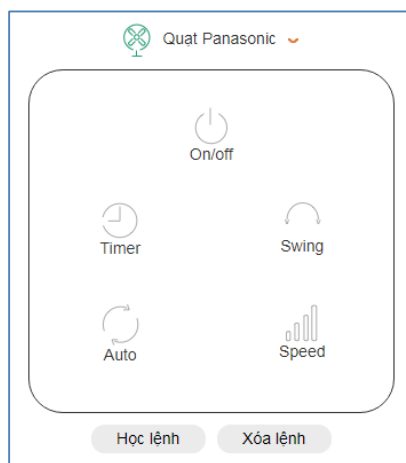
OK

Hủy

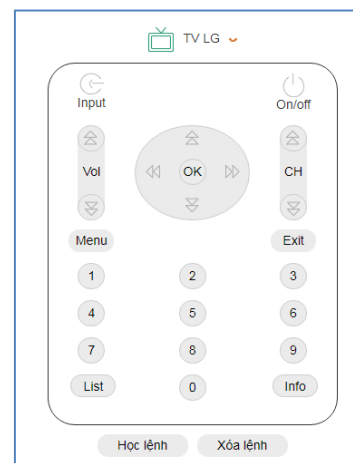
Để vào giao diện sử dụng, người dùng quay lại **Phòng->Thiết bị->Remote**. Dưới đây là màn hình giao diện của 5 loại điều khiển trong bộ điều khiển hồng ngoại theo thứ tự: điều hòa, quạt, tivi, thiết bị đa phương tiện, thiết bị kỹ thuật số.



1



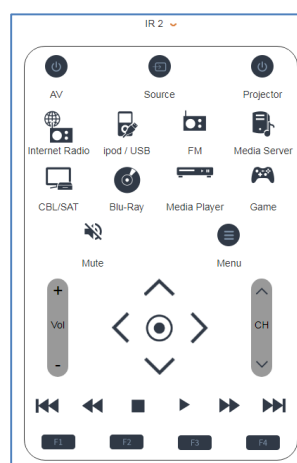
2



3



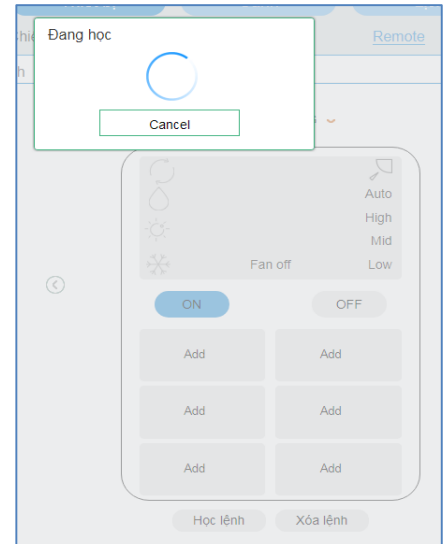
4



5

Mặc định lúc đầu các nút điều khiển trên giao diện sẽ có trạng thái mờ. Để học lệnh, người dùng ấn **Học lệnh**, biểu tượng chuyển sang màu cam.

Sau đó, người dùng ấn vào nút muốn học lệnh, màn hình sẽ hiển thị trạng thái đang học lệnh. Lúc này, người dùng thực hiện dùng điều khiển của thiết bị hướng mắt hồng ngoại về phía thiết bị của Lumi và nhấn nút lệnh, học lệnh cần học. Trong quá trình học lệnh, người dùng có thể nhấn **"Cancel"** để hủy bỏ trạng thái học lệnh.

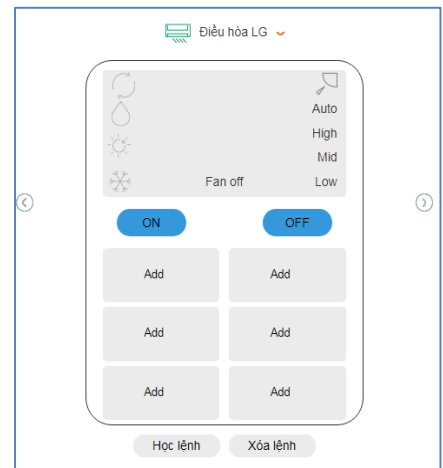


Sau khi học lệnh xong, nút vừa được học lệnh sẽ sáng lên cho phép người dùng ấn vào để điều khiển thiết bị.

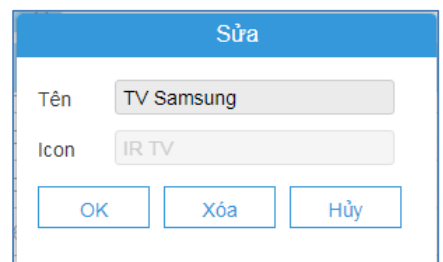
Khi muốn học lệnh tiếp theo, người dùng lại tiến hành ấn **Học lệnh** và thực hiện theo các bước như trên.

Đặc biệt đối với điều hòa, người dùng có thể ấn vào **Add** để học lệnh bất kì trên điều khiển điều hòa.

Khi muốn xóa lệnh, người dùng ấn vào nút **Xóa lệnh**, sau đó ấn vào lệnh cần xóa, giao diện hiện chữ **Đang xóa**, lệnh được xóa thành công.



Để xóa điều khiển đã thêm, người dùng vào **Cấu hình->Nhà** kích đúp vào thiết bị. Bảng tùy chọn hiện ra, ấn **Xóa** để thực hiện xóa, **Hủy** để hủy.

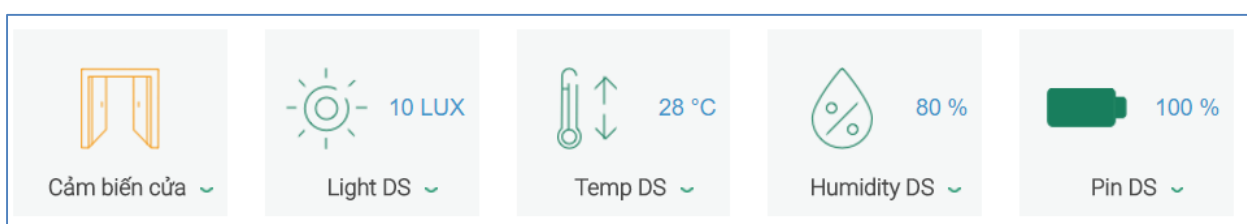


Người dùng có thể thực hiện sửa tên ở ô Tên. Ấn **"OK"** để xác nhận.

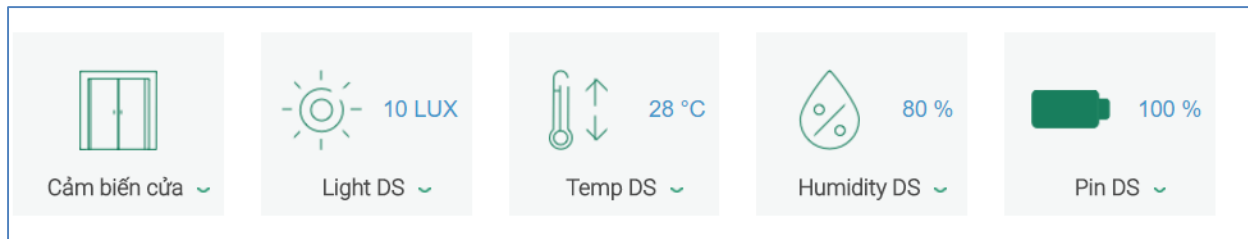
- **Cảm biến:** Gồm cảm biến cửa, cảm biến chuyển động, Nút bấm Z-wave... các thiết bị cảm biến.

Màn hình giao diện cảm biến cửa

Trạng thái cửa mở



Trạng thái cửa đóng



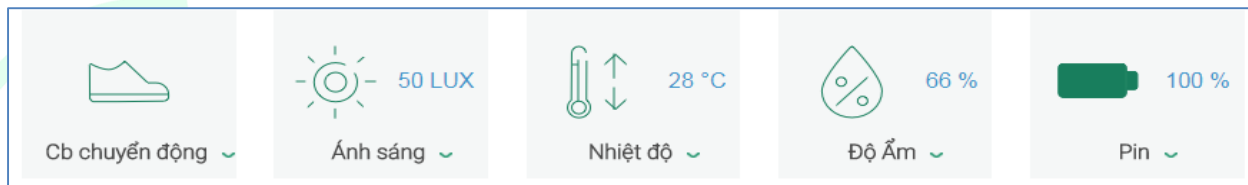
Tên biểu tượng hiển thị là do người dùng tự đặt.

Màn hình giao diện cảm biến chuyển động

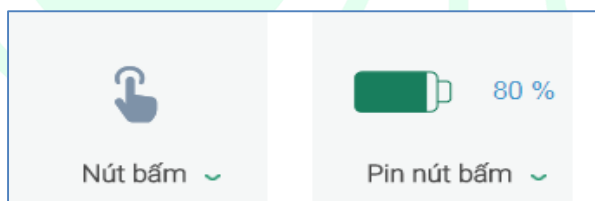
Trạng thái báo có chuyển động



Trạng thái báo không có chuyển động



Tên biểu tượng hiển thị là do người dùng tự đặt..

Màn hình giao diện nút bấm Z-wave

Để sử dụng thiết bị, người dùng buộc phải tiến hành tạo rule cho thiết bị. Người dùng vào **Cấu hình ->Automation** để tiến hành cấu hình.

Z-wave button có 9 thao tác có thể tạo rule: **Tap, double Tap, Hold, Swipe Left, Swipe Right, Swipe Up, Swipe Down, Rotate Left, Rotate Right**

Mỗi thao tác tương ứng với một lệnh.

Ví dụ: Ấn 1 lần đèn phòng khách đều bật hết.

MAC	Tên thiết bị	Phòng	Điều kiện	Trạng thái
Đầu vào	86:0B	Nút bấm	Phòng khách	== Tap

[Thêm thiết bị](#)

Thời gian Bật

Từ: 00:00 Đến: 00:00

Lặp lại ☒ Tất cả ☒ Thứ 2 ☒ Thứ 3 ☒ Thứ 4 ☒ Thứ 5 ☒ Thứ 6 ☒ Thứ 7 ☒ Chủ nhật

Trễ	MAC	Tên thiết bị	Phòng	Trạng thái
Đầu ra	00:00:00	BD:6E	Đèn Khách	Phòng khách
	00:00:00	BD:6E	Đèn cầu thang	Phòng khách
	00:00:00	4E:86	Đèn chùm	Phòng khách
	00:00:00	4E:86	Đèn hành lang	Phòng khách
	00:00:00	4E:86	Đèn Khách	Phòng khách

[Thêm thiết bị](#)

Màn hình giao diện Loa: Ở giao diện của loa, người dùng ấn vào thiết bị âm thanh đa vùng sẵn có (tên thiết bị ô khoanh đỏ). Tại đây, người dùng có thể chơi nhạc, chọn chế độ phát, tăng, giảm loa... theo ý muốn.

Nhà
Tầng 1

- Phòng khách
- Phòng bếp

Tầng 2

- Phòng ngủ
- Phòng vệ sinh
- Phòng ngủ 2

Thiết bị | Cảnh | Lịch

Công tắc | Chiết áp | RGB | Rèm | Remote | Cảm biến | [Loa](#)

Phòng khách

00:01 **Neu La Anh - The Men.mp3** 04:16

unknown - unknown

Anh Can - Noo Phuoc Thinh.mp3
unknown - unknown

Anh Muon Em Song Sao - Bao Anh.mp3
unknown - unknown

Cho Nguoi - Dong Nhi.mp3
unknown - unknown

Loa | Danh sách loa

Loa

pause: Neu La Anh - The Men.mp3

4.3.2. Cảnh.

Cảnh: Thiết lập trạng thái, thời gian cho một hoặc nhiều thiết bị trong nhà để tạo thành một kịch bản có sẵn hoặc kích hoạt khi có yêu cầu.

LumiHome

Thiết bị | **Cảnh** | Lịch

Cảnh

[Thêm Cảnh](#)

Người dùng chọn **Thêm cảnh** để thêm cảnh cho ngôi nhà. Sau đó sẽ có một màn hình tùy chọn hiện ra để cài đặt.

Đầu tiên, bạn vào **Tên cảnh** để đặt tên cho cảnh. Chọn **Shortcut** nếu muốn tạo phím tắt cho cảnh hiện lên ngoài màn hình home. Người dùng ấn vào **biểu tượng** để chọn hình hiển thị mong muốn.

Thời gian: chọn thời gian kích hoạt cho cảnh. Khi chọn cài đặt thời gian, người dùng mới có thể cài **Lặp lại** hoặc **Khoảng thời gian**.

- **Lặp lại:** Thời gian, ngày trong tuần mong muốn cảnh được lặp lại.
- **Khoảng thời gian:** Tạo cảnh vào đúng ngày mong muốn

+ **Ngày:** Ngày cảnh được kích hoạt

+ **Chu kỳ:** Thời gian mong muốn lặp lại sau ngày đã cài ở **Ngày**.

Ví dụ: Ngày là 10/08/2017, Chu kỳ là 2 thì sau ngày 10/08/2017 2 ngày, cảnh được kích hoạt.

Thông báo: Thông báo đến điện thoại trước khi cảnh được kích hoạt. Có 5 mốc thời gian 5 phút, 10 phút, 15 phút, 20 phút, 30 phút trước khi cảnh được kích hoạt, thông báo sẽ gửi tới điện thoại.

Đầu ra: Chọn thiết bị và cài đặt trạng thái mong muốn trong cảnh. Để tạo sự tiện nghi cũng như linh hoạt của cảnh, thiết bị trong cảnh có thể cài thời gian **Trễ**.

Lưu ý: Đối với Loa, người dùng ấn vào **Sửa**, chọn **Play** và tiến hành chọn bài hát, chọn loa phát và âm lượng cho Loa.

Ví dụ: Tạo một cảnh tên “Chào ngày mới”. Cảnh sẽ được kích hoạt vào 6h5' sáng của thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu hàng tuần. Lúc 6h, điện thoại sẽ thông báo “Ngày mới vui vẻ”. Sau đó lúc 6h5', cảnh được kích hoạt, rèm mở, sau 5' loa ở phòng khách sẽ phát nhạc và sau 10' đèn ở nhà vệ sinh được bật.

Cảnh Thêm Cảnh

Tên cảnh: Chào ngày mới Biểu tượng Shortcut Lưu Hủy

☒ Thời gian: 06:05

☒ Lặp lại

☒ Tuần

☐ Tất cả ☒ Thứ 2 ☒ Thứ 3 ☒ Thứ 4 ☒ Thứ 5 ☒ Thứ 6 ☐ Thứ 7 ☐ Chủ nhật

☐ Khoảng thời gian

Ngày: 15/08/2017 Chu kỳ: 0

☒ Thông báo

Trước: 5 phút Nội dung: Ngày mới vui vẻ

Đầu ra

Trễ(phút:giây)

00:00		Rèm tầng 2 Phòng ngủ Trạng thái: Mở	Xóa Sửa
05:00		Loa Phòng khách Trạng thái: Play:Con-Gi-Giua-Chung-Ta-Miu-Le.mp3-	Xóa Sửa
10:00		Đèn nhà vệ sinh Phòng ngủ Trạng thái: Bật	Xóa Sửa

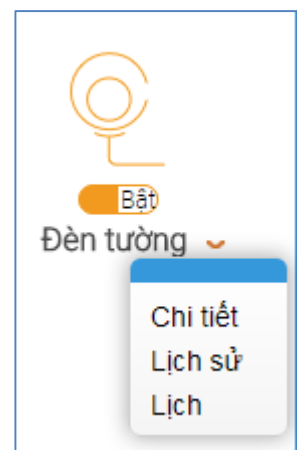
4.3.3. Lịch

Lịch: Thiết lập thời gian chạy, trạng thái cho thiết bị được kích hoạt tại một thời điểm.

Để tiến hành tạo lịch, người dùng vào **Phòng->Thiết bị**. Vào phòng có thiết bị muốn tạo lịch, ấn vào icon mũi tên và chọn **Lịch**.

Màn hình tạo lịch hiện ra. Người dùng tiến hành tạo lịch.

Lưu ý: Cảm biến không được thiết kế để tạo lịch



Đầu mục	Thông tin cần điền
Trạng thái:	<p>Đối với công tắc: Có thể lựa chọn BẬT/TẮT.</p> <p>Đối với chiết áp, quạt, rèm: Ngoài lựa chọn BẬT/TẮT, người dùng có thể chỉnh mức độ đèn, quạt, rèm...</p> <p>Đối với RGB: Có thể lựa chọn màu sắc cho lịch.</p> <p>Loa: Chọn thời gian chạy cho loa, bài hát phát ra, mức độ loa...</p>
Thời gian	<p>Thiết lập thời gian kích hoạt cảnh.</p> <p>Người dùng lưu ý để ý mốc thời gian để cài đặt:</p> <p>PM: chiều</p> <p>AM: sáng.</p>
Lặp lại	<p>Thời gian lặp lại thiết bị qua các ngày.</p> <p>Người dùng có thể chọn 1 trong 2 hình thức lặp: Tuần hoặc Khoảng thời gian.</p> <p>Tuần: Có thể chọn thời gian thứ bất kì trong tuần hoặc chọn Tất cả nếu muốn lặp lại cả tuần</p> <p>Khoảng thời gian</p> <p>Ngày: Chọn một thời điểm cụ thể.</p> <p>Chu kỳ: Thời gian mong muốn lặp lại sau ngày đã cài ở Ngày</p>
Thông báo:	<p>Thông báo được kích hoạt ở điện thoại. Người dùng điền nội dung vào ô Nội dung</p> <p>Thông báo sẽ được kích hoạt sau 5 phút, 10 phút, 20 phút, 30 phút. Có 4 mốc thời gian để lựa chọn.</p>

Ví dụ: Tạo lịch cho công tắc. Đèn khách sẽ bật vào lúc 2:50:29PM. Lịch sẽ được lặp lại vào thứ hai, ba, tư hàng tuần.

Đèn Khách - Phòng khách
Lưu
Hủy

Trạng thái
Bật
Chọn trạng thái

Thời gian
2:50:29 PM

Lặp lại

☒ Tuần

☐ Tất cả
☒ Thứ 2
☒ Thứ 3
☒ Thứ 4
☐ Thứ 5
☐ Thứ 6
☐ Thứ 7
☐ Chủ nhật

☐ Khoảng thời gian

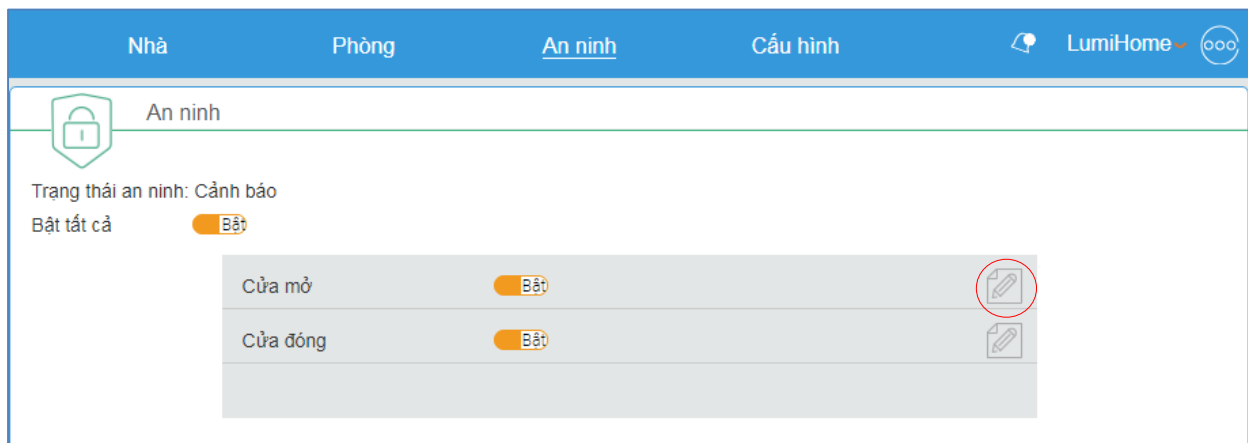
Ngày
10/08/2017
Chu kỳ
0

☐ Thông báo

Trước
5 phút
Nội dung

4.4. Giao diện, chức năng An ninh.

An ninh: Giao diện hiển thị những Rule an ninh đã được cấu hình.



Trạng thái an ninh

- **An toàn:** ngôi nhà ở trạng thái an toàn. Rule an ninh ở trạng thái tắt
- **Cảnh báo:** có cảnh báo, rule an ninh bị kích hoạt

Bật tất cả: Để bật hoặc tắt tất cả các rule an ninh.

Icon chỉnh sửa (ô khoanh tròn đỏ): phím tắt để chỉnh sửa rule an ninh.